



SUTTANTAPIṬAKE KHUDDAKANIKĀYE

MILINDAPAÑHAPĀḶI

&

MILINDA VẤN ĐẠO

4. PAṬIPADĀDOSAPAÑHO

1. “Bhante nāgasena yadā bodhisatto dukkarakārikaṃ akāsi, netādiso aññatra ārambho ahoṣi nikkamo¹ kilesayuddhaṃ maccusenāvidhamanaṃ āhārapariggaho dukkarakārikā. Evarūpe parakkame kiñci assādaṃ alabhitvā tameva cittaṃ parihāpetvā evamavoca: ‘Na kho panāhaṃ imāya kaṭukāya dukkarakārikāya adhigacchāmi uttarimanussadhammā alamariyañña-dassanavisesaṃ, siyā nu kho añño maggo bodhāyā ’ti. Tato nibbinditvā aññena maggena sabbaññutaṃ patto, puna tāya paṭipadāya sāvake anusāsati samādapeti:

**‘Ārabhatha² nikkhamatha³ yujjatha buddhasāsane,
dhunātha maccuno senaṃ naḷāgāraṃ ’va kuñjaro ’ti.**

Kena nu kho bhante nāgasena kāraṇena tathāgato yāya paṭipadāya attanā nibbiṇṇo virattarūpo tattha sāvake anusāsati samādapeti ”ti?

2. “Tadāpi mahārāja etarahi ’pi sā yeva paṭipadā. Taṃ yeva paṭipadaṃ paṭipajjitvā bodhisatto sabbaññutaṃ patto. Api ca mahārāja bodhisatto ativiriyaṃ karonto niravasesato āhāraṃ uparundhi, tassa āhārūparodhena cittadubbalyaṃ uppajji. So tena dubbalyena nāsakkhi sabbaññutaṃ pāpuṇitum. So mattamattaṃ kabalīkārāhāraṃ sevanto tāyeva paṭipadāya na cirasseva sabbaññutaṃ pāpuṇi. Sā yeva mahārāja paṭipadā sabbesaṃ tathāgatānaṃ sabbaññutaññaṇapaṭilābhāya.

Yathā mahārāja sabbasattānaṃ āhāro upatthambho, āhārūpanissitā sabbe sattā sukhaṃ anubhavanti, evameva kho mahārāja sā yeva paṭipadā sabbesaṃ tathāgatānaṃ sabbaññutaññaṇapaṭilābhāya. Neso mahārāja doso ārambhassa, na nikkamassa, na kilesayuddhassa, yena tathāgato tasmiṃ samaye na pāpuṇi sabbaññutaññaṇaṃ, atha kho āhārūparodhasseveso doso. Sadā paṭiyattāyeva sā paṭipadā.

Yathā mahārāja puriso addhānaṃ ativegena gaccheyya, tena so pakkhahato vā bhavēyya piṭhasappī vā asaṅcaro paṭhavitale, api nu kho mahārāja mahāpaṭhaviyā doso atthi, yena so puriso pakkhahato ahoṣi ”ti?

¹ nikkhamo - Sīmu.

² ārambhatha - Ma.

³ nikkamatha - PTS.

4. CÂU HỎI VỀ SỰ SAI TRÁI TRONG ĐƯỜNG LỐI THỰC HÀNH:

1. “Thưa ngài Nāgasena, khi đức Bồ Tát thực hiện hành động khó thực hành (khổ hạnh), không nơi nào khác đã có sự nỗ lực, sự cố gắng, sự chiến đấu với phiền não, sự đánh phá đạo binh của Thần Chết, sự kiên vật thực, các hành động khó thực hành như thế này. Ở sự gắng sức có hình thức như thế, đức Bồ Tát đã không đạt được bất cứ sự thỏa mãn nào, đã bỏ rơi chính tâm ý ấy, và đã nói như vậy: ‘Tuy nhiên, với việc khổ hạnh dữ dội này Ta không chứng đắc các pháp thượng nhân, là pháp đặc biệt thuộc về trí tuệ và sự thấy biết xứng đáng bậc Thánh. Có thể có chăng đạo lộ nào khác đưa đến giác ngộ?’ Sau khi nhầm chán với việc ấy, bằng một đạo lộ khác Ngài đã đạt đến bản thể Toàn Tri, rồi cũng vẫn chỉ dạy, khuyến khích các đệ tử về đường lối thực hành ấy rằng:

‘Các người hãy nỗ lực, hãy cố gắng, hãy gắn bó vào lời dạy của đức Phật. Các người hãy dẹp bỏ đạo binh của Thần Chết, tựa như con voi phá bỏ cản chòi bằng lau sậy.’

Thưa ngài Nāgasena, bởi vì lý do gì đức Thế Tôn lại chỉ dạy, khuyến khích các đệ tử về đường lối thực hành mà bản thân Ngài đã nhầm chán, có vẻ không còn quyền luyện về việc ấy?”

2. “Tâu đại vương, lúc ấy cũng như hiện nay việc ấy vẫn là đường lối thực hành. Sau khi thực hành chính đường lối thực hành ấy, đức Bồ Tát đã đạt đến bản thể Toàn Tri. Tâu đại vương, thêm nữa đức Bồ Tát trong khi thực hành tinh tấn tốt độ đã ngưng lại vật thực không còn chút gì, do việc buộc ngưng lại vật thực của vị ấy mà sự yếu đuối của tâm đã sanh khởi. Do sự yếu đuối ấy, vị ấy đã không thể đạt được bản thể Toàn Tri. Trong khi sử dụng lại từng chút từng chút vật thực đã được vắt thành nắm, rồi với chính đường lối thực hành ấy không bao lâu sau, vị ấy đã đạt được bản thể Toàn Tri. Tâu đại vương, chính đường lối thực hành ấy đưa đến sự đạt được Trí Toàn Tri của tất cả các đức Như Lai.

Tâu đại vương, giống như vật thực là sự nâng đỡ cho tất cả chúng sanh, được nương tựa vào vật thực mà tất cả chúng sanh nhận được sự an lạc. Tâu đại vương, tương tự y như thế chính đường lối thực hành ấy đưa đến sự đạt được Trí Toàn Tri của tất cả các đức Như Lai. Tâu đại vương, sự sai trái khiến đức Như Lai, vào thời điểm ấy, đã không đạt được Trí Toàn Tri không phải ở sự nỗ lực, không phải ở sự cố gắng, không phải ở sự chiến đấu với phiền não; nhưng sự sai trái ấy chính là ở việc buộc ngưng lại vật thực. Chính đường lối thực hành ấy luôn luôn được sẵn sàng.

Tâu đại vương, giống như người nam có thể đi rất nhanh đoạn đường dài, vì thế người ấy có thể bị tổn thương một bên (hông), hoặc có sự đi khập khiễng không tự đi lại được ở trên bề mặt trái đất. Tâu đại vương, chẳng lẽ đại địa cầu cũng có sự sai trái khiến cho người nam ấy đã bị tổn thương một bên (hông)?”

“Na hi bhante. Sadā paṭiyattā bhante mahāpaṭhavī. Kuto tassā doso? Vāyāmasseveso doso, yena so puriso pakkhahato ahosi”ti.

“Evameva kho mahārāja neso doso ārambhassa, na nikkamassa, na kilesayuddhassa, yena tathāgato tasmim̐ samaye na pāpuṇi sabbaññutaññaṃ, atha kho āhārūparodhasseveso doso. Sadā paṭiyattā yeva sā paṭipadā.

Yathā vā pana mahārāja puriso kiliṭṭhaṃ sāṭakaṃ nivāseyya, na so taṃ dhovāpeyya, neso doso udakassa. Sadā paṭiyattaṃ udakaṃ. Purisasseveso doso. Evameva kho mahārāja neso doso ārambhassa, na nikkamassa, na kilesayuddhassa, yena tathāgato tasmim̐ samaye na pāpuṇi sabbaññutaññaṃ, atha kho āhārūparodhasseveso doso. Sadā paṭiyattāyeva sā paṭipadā. Tasmā tathāgato tāyeva paṭipadāya sāvake anusāsati samādapeti. Evaṃ kho mahārāja sadā paṭiyattā anavajjā sā paṭipadā”ti.

“Sādhu bhante nāgasena! Evametaṃ tathā sampaṭicchāmī”ti.

Paṭipadādosapañho catuttho.

“Thưa ngài, không đúng. Thưa ngài đại địa cầu luôn luôn được sẵn sàng. Do đâu mà nó có sự sai trái? Sự sai trái ấy chính là ở sự ra sức, vì nó mà người nam ấy đã tổn thương một bên (hông).”

“Tâu đại vương, tương tự y như thế sự sai trái khiến đức Như Lai, vào thời điểm ấy, đã không đạt được Trí Toàn Tri không phải ở sự nỗ lực, không phải ở sự cố gắng, không phải ở sự chiến đấu với phiền não; nhưng sự sai trái ấy chính là ở việc buộc ngưng lại vật thực. Chính đường lối thực hành ấy luôn luôn được sẵn sàng.

Tâu đại vương, hoặc là giống như người nam quần vào tấm vải choàng bị lấm lem, người ấy không cho giặt sạch nó; sự sai trái ấy không phải là của nước. Nước luôn luôn được sẵn sàng. Sự sai trái ấy là của chính người ấy. Tâu đại vương, tương tự y như thế sự sai trái khiến đức Như Lai, vào thời điểm ấy, đã không đạt được Trí Toàn Tri không phải ở sự nỗ lực, không phải ở sự cố gắng, không phải ở sự chiến đấu với phiền não; nhưng sự sai trái ấy chính là ở việc buộc ngưng lại vật thực. Chính đường lối thực hành ấy luôn luôn được sẵn sàng. Vì thế, đức Như Lai chỉ dạy, khuyến khích các đệ tử về chính đường lối thực hành ấy. Tâu đại vương, như vậy đường lối thực hành ấy luôn luôn được sẵn sàng, không có tội lỗi.”

“Thưa ngài Nāgasena, tốt lắm! Trẫm chấp nhận điều này đúng theo như vậy.”

Câu hỏi về sự sai trái trong đường lối thực hành là thứ tư.
